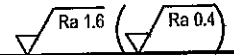


114.1020285

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2017/07/20			Dang Dinh Tien	Dong Khac Tu	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
						$6 < \leq 30$	± 0.2
						$30 < \leq 120$	± 0.3
						$120 < \leq 400$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	

FINISH MARKS



GS1: Ø5*40

GC:

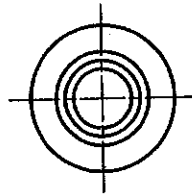
-Ø3.200*22.5=>Ø3.25*25

-Ø3 =>ok

ED:

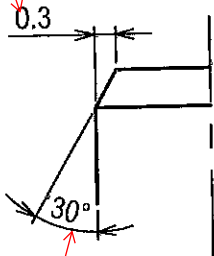
EW:

GR: Chống vào lỗ Ø2.03 gia công Ø3.200

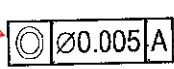


Unspecified conner C0.3

GC2 DETAIL-B (10:1)



GR



GC1-GR

Ø3.2^{+0.005}₀

Ø2.03^{+0.003}₀

ED-EW

B

Ra 0.4

Ra 0.4

Ra 0.4

GS2

GS2

GC2

0.3

30°

GC2

EN

GC1

Ø3

GC1

1.5

AF

C0.5

EN

Ø2.1^{+0.05}₀

Ø5

(1.5)

22.5

24^{+0.05}₀

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Nguyen Van Cuong	Dong Khac Tu	部品図		ガイドスリーブ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		GUIDE SLEEVE
HRC 58° ~ 62°		部品図		導向套筒
		部品図		導向套筒
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2017/07/20	4:1		R107228

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

Ø6x40

SNO: **R107228**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø5*45	GS1:10 GC1:30 ED:20 EW:60 GR:60 GS2:20 GC2:20 EN:30 AF:10 KT